

CHÍNH PHỦ
Số: 139/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Quản lý rừng,
Bảo vệ rừng và Quản lý lâm sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02
tháng 7 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Nghị định này quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam (gọi chung là người vi phạm), có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, đất rừng, lâm sản, môi trường rừng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nghị định này không áp dụng đối với gỗ rừng tự nhiên từ nước ngoài nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam.

2. Nghị định này cũng được áp dụng để xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, có quy định khác thì áp dụng các quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Các từ ngữ trong Nghị định này, dưới đây được hiểu như sau:

1. Lâm sản: gồm thực vật rừng, động vật rừng (chim, thú, lưỡng cư, bò sát, côn trùng; sau đây gọi tắt là động vật hoang dã) và các sản phẩm của chúng. Lâm sản gồm lâm sản thông thường và quý hiếm.

2. Gỗ: gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ dẽo; có đơn vị tính khối lượng là mét khối (m^3). Trong Nghị định này, khối lượng gỗ vi phạm được tính theo gỗ quy tròn. Trường hợp gỗ vi phạm là gỗ xẻ, gỗ dẽo hình hộp thì quy ra gỗ tròn bằng cách nhân với hệ số 1,6.

Trường hợp gỗ là tang vật vi phạm hành chính chưa có tên trong danh mục gỗ hiện hành của Việt Nam, thì cơ quan xử lý phải xác định hoặc tổ chức giám định để phân loại theo nhóm.

Trường hợp tang vật là lâm sản nhập khẩu thì tên lâm sản được xác định bằng tên khoa học (tiếng La tinh).

3. Giá trị lâm sản thiệt hại, giá trị phương tiện được dùng để vi phạm hành chính được xác định theo giá thị trường nơi và thời điểm phát hiện, xử lý vi phạm.

4. Vi phạm nhiều lần là trường hợp người vi phạm hành chính trước đó đã có hành vi, vi phạm ít nhất là một lần trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu để xử phạt.

5. Tái phạm là trường hợp người vi phạm hành chính trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính ít nhất một lần trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc

chưa hết một năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

6. Tang vật, phương tiện vi phạm: bao gồm lâm sản bị vi phạm; các loại đồ vật, dụng cụ, phương tiện (kể cả súc vật kéo) được sử dụng để thực hiện vi phạm hành chính.

7. Phá rừng trái phép: là hành vi gây thiệt hại đến rừng vì bất kỳ mục đích gì mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được phép nhưng không thực hiện đúng quy định cho phép.

8. Khai thác gỗ trái phép: là hành vi chặt cây rừng lấy gỗ mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được phép nhưng đã thực hiện không đúng quy định cho phép.

9. Khai thác củi hoặc lâm sản khác trái phép: là hành vi khai thác củi hoặc lâm sản khác trái với quy định của Nhà nước.

10. Phát rừng trái phép để làm nương rẫy: là hành vi phát rừng để làm nương rẫy ra ngoài vùng quy định.

11. Vi phạm quy định về chăn thả gia súc vào rừng trái phép: là hành vi chăn thả gia súc vào những khu rừng đã có quy định cấm chăn thả gia súc.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính:

1. Mọi hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật; người vi phạm hoặc người giám hộ phải chịu trách nhiệm khắc phục theo quy định của pháp luật mọi hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

2. Tình tiết giảm nhẹ: ngoài những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính); trong Nghị định này, những tình tiết sau đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ:

Người vi phạm là thương binh.

Người vi phạm là con, em liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Người vi phạm thuộc diện đối tượng chính sách.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 2 của Điều này và các Điều 8, 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, mức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp người vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định áp dụng đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm nhưng không thấp hơn mức thấp nhất của khung phạt tiền quy định áp dụng đối với hành vi đó; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể cao hơn nhưng không vượt quá mức cao nhất của khung phạt tiền quy định áp dụng đối với hành vi đó.

4. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chỉ bị xử phạt một lần.

5. Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị phạt về từng hành vi vi phạm. Nếu mức tiền phạt và giá trị tang vật, phương tiện của từng hành vi vi phạm hành chính đều thuộc thẩm quyền xử phạt của một cấp thì cấp đó quyết định xử phạt; nếu mức tiền phạt hoặc trị giá tang vật, phương tiện vi phạm của một trong các hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền để xử phạt.

6. Trường hợp nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm đó. Nghiêm cấm việc chia nhỏ mức thiệt hại chung do hành vi vi phạm gây ra để áp dụng xử lý cho nhiều người vi phạm.

7. Trường hợp tang vật vi phạm hành chính là động vật, thực vật hoang dã có tên trong Phụ lục I, II của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) nhưng không được quy định trong Danh mục động vật, thực vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 48/2002/NĐ-CP) về sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo

Nghị định số 18-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng hoặc là loài thiên địch của các loài sinh vật gây hại đã được pháp luật quy định bảo vệ, thì vẫn bị xử lý như hành vi vi phạm đối với động vật, thực vật hoang dã quý hiếm nhóm IIA, IIB quy định tại Nghị định này.

8. Những hành vi vi phạm sau đây không thuộc phạm vi xử phạt vi phạm hành chính mà chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự:

a. Xâm hại đến thực vật hoặc động vật hoang dã thuộc nhóm IA, IB quy định trong Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 48/2002/NĐ-CP.

b. Xâm hại rừng do phá rừng hoặc phát rừng trái phép, gây cháy rừng trên 10.000m² rừng sản xuất hoặc 7.500m² rừng phòng hộ hoặc 5.000m² rừng đặc dụng.

c. Khai thác trái phép gỗ quy ra khối lượng:

Đối với rừng sản xuất: trên 10m³ gỗ quý hiếm nhóm IIA hoặc 15m³ gỗ thông thường từ nhóm I đến nhóm III hoặc 20m³ gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII.

Đối với rừng phòng hộ: trên 7,5 m³ gỗ quý hiếm nhóm IIA hoặc 10m³ gỗ thông thường từ nhóm I đến nhóm III hoặc 15m³ gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII.

Đối với rừng đặc dụng: trên 2m³ gỗ quý hiếm nhóm IIA hoặc 4,5m³ gỗ thông thường từ nhóm I đến nhóm III hoặc 6m³ gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII.

d. Vận chuyển, buôn bán trái phép trên 6m³ gỗ quý hiếm nhóm IIA, hoặc 10m³ gỗ thông thường từ nhóm I đến nhóm III hoặc 20m³ gỗ thông thường từ nhóm IV đến nhóm VIII.

đ. Săn bắt, mua bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã thông thường có giá trị trên 7.500.000 đồng, động vật hoang dã quý hiếm nhóm IIB có giá trị trên 5.000.000 đồng.

e. Người vi phạm xâm hại từ hai loại rừng trở lên hoặc khai thác, vận chuyển, buôn bán trái phép từ hai loại gỗ trở lên, hai loại động vật được quy định tại các Mục b, c, d, đ của khoản này, tùy diện tích của từng loại rừng, khối lượng từng loại gỗ, giá trị